

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 02 - 2 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hiền

2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký ghi phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thạch- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 2 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Kiều Phúc T; tên gọi khác: không; Sinh năm 1978; Nơi sinh: Vĩnh Long; Nơi cư trú: ẤPhúc T , xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Kiều Văn B, sinh năm 1942; Mẹ là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1946; Vợ bị cáo là Ngô Thị Cẩm C, sinh năm 1978 ; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty B

Đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Đại V – Giám đốc (Có đơn xin vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Thành Đ, sinh năm 1991 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 65/5 A đường 120, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Huỳnh H, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Ngô Văn H, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Bạch Thị Thu P, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng:

Ông Huỳnh T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: phường 15, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Phúc T là lái xe của Công ty B, do ông Lâm Đại V là giám đốc theo Hợp đồng đào tạo học việc số 01320-01-LV ngày 01/3/2020 thời hạn từ 01/3/2020 đến 31/8/2020 (BL67).

Ngày 20/7/2020, T được Công ty B giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô biển số 51C-57209 kéo rơ móc biển số 50R-03280 đến nhà máy thép Vina Kyoei thuộc KCN Phú Mỹ 1, thị xã Phú Mỹ nhận, vận chuyển 13 bó sắt cây phi 12, dài 11,7m với tổng số là 3380 cây đến giao cho Công trình xây dựng K theo Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa số 34/2020/HĐVC-FICO ngày 31/12/2019 giữa Công ty B với công ty S do ông Nguyễn Xuân T làm giám đốc.

Do phát hiện nhân viên nhận hàng ở công trình K sơ sài nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt sắt được Công ty B giao vận chuyển bằng thủ đoạn như sau:

Chiều 20/7/2020, T điều khiển xe từ thành phố Hồ Chí Minh đến nhà máy thép Vina Kyoei để nhận hàng. Khi đến địa phận huyện Long Thành, Đồng Nai, T ghé vào một tiệm bán sắt phế liệu (không rõ địa chỉ) mua các mẫu sắt phi 12, phi 16 dài khoảng 13 cm hàn lại thành từng bó sắt rồi mua sơn để sơn lên đầu các bó sắt, mục đích là để chèn ngụy trang vào các bó sắt cho đủ số lượng cây sắt khi giao hàng. Sau đó, T gọi điện cho Phạm Huỳnh H, sinh năm 1994, cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh là người quen biết đến làm phụ xe.

Sau khi nhận 13 bó sắt phi 12 dài 11,7 mét với tổng số là 3380 cây ở nhà máy Vina Kyoei xong, T điều khiển xe ô tô đi đến tiệm vá vỏ ô tô ở khu phố Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ để chào bán sắt thì gặp Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1995 là nhân viên của tiệm. T nói dối là có sắt công trình dư thừa muốn bán khoảng 200 - 215 cây. Hoàng P vào nói lại cho bà Bạch Thị Thu P, sinh năm 1994 là chủ tiệm biết thì bà Phúc Tường thật nên đồng ý mua. T yêu cầu Hoàng P và nhân viên của tiệm vá vỏ là Nguyễn Văn T (bị cầm điếu) rút đều 215 cây sắt từ 13 bó sắt rồi lấy các cục sắt phi 12 chuẩn bị sẵn chèn vào cho đủ số lượng cây sắt đã rút ra. Sau đó, Hoàng P được bà Thu P giao 18 triệu đồng để thanh toán tiền hàng cho T.

Đến sáng 21/7/2020, T điều khiển xe ô tô đến công trình K để giao hàng. Quá trình cầu các bó sắt xuống xe thì các cục sắt do T chèn vào bị rơi ra nên nhân viên nhận hàng nghi ngờ, kiểm tra thực tế thấy số lượng sắt bị thiếu hụt so với biên bản giao hàng nên trình báo cơ quan Công an phường Phú Thuận, Quận

7, thành phố Hồ Chí Minh biết để phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ thụ lý điều tra, xử lý đối với T theo quy định.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ, bị cáo KIỀU PHÚC T đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên

Tại bản kết luận định giá tài sản số 168/KL ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ, xác định: 215 cây sắt loại phi 12, dài 11,7m tổng trọng lượng 2.146 kg có giá 23.927.900 đồng.

Về vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô biển số 51C-57209 kéo rơ móc biển số 50R-03280, 13 bó sắt có tổng cộng 3165 cây sắt loại phi 12, dài 12cm và 215 cây sắt loại phi 16 dài 13cm. Cơ quan điều tra đã thu giữ, xử lý trả lại cho ông Lê Thành Đ là đại diện của công ty B theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ ngày 12/12/2020.

Đối với số tiền 18 triệu đồng thu giữ từ bị cáo T, đã xử lý trả lại cho ông Ngô Văn H là chủ tiệm vá vỏ ô tô theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ ngày 12/12/2020

Đối với 10 bó sắt phi 12 chiều dài 12cm, 12 bó sắt phi 16 chiều dài 13cm 02 (Hai) bình sơn, loại phun hiệu ATM SP RAY, thể tích 400ml, bên trong sơn màu vàng, chỉ còn lại ít sơn; 02 (Hai) bình sơn, loại phun hiệu ATM SP RAY, thể tích 400ml, bên trong sơn màu xanh mà T làm công cụ, phương tiện phạm tội đã thu giữ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại công ty B và ông Ngô Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT- VKS ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố KIỀU PHÚC T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo KIỀU PHÚC T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 (Một) năm đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy 10 bó sắt phi 12 chiều dài 12cm, 12 bó sắt phi 16 chiều dài 13cm; 02 (Hai) bình sơn, loại phun hiệu ATM SP RAY, thể tích 400ml, bên trong sơn màu vàng, chỉ còn lại ít sơn; 02 (Hai) bình sơn, loại phun hiệu ATM SP RAY, thể tích 400ml, bên trong sơn màu xanh

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/7/2020, Kiều Phúc T là lái xe của Công ty B được giao vận chuyển 13 bó sắt phi 12 dài 11,7 mét với tổng số là 3380 cây từ nhà máy thép Vina Keyoei thuộc KCN Phú Mỹ 1, thị xã Phú Mỹ đến giao cho Công trình xây dựng K tại đường Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình vận chuyển hàng hóa, bằng thủ đoạn gian dối, T đã chiếm đoạt 215 cây sắt bán cho tiệm vá vỏ ô tô ở khu phố Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 23.927.900 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, tuy nhiên vì muốn có tiền để tiêu xài mà lười lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam, không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

10 (Mười) bó sắt phi 12, chiều dài 12 cm được sơn màu vàng, 12 bó sắt phi 16 chiều dài 13cm, được sơn màu xanh, đã rỉ sét; 02 (Hai) bình sơn, loại phun hiệu ATM SP RAY, thể tích 400ml, bên trong sơn màu vàng, chỉ còn lại ít sơn; 02 (Hai) bình sơn, loại phun hiệu ATM SP RAY, thể tích 400ml, bên trong sơn màu xanh, chỉ còn lại ít sơn là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Đối với Nguyễn Hoàng P và Bạch Thị Thu P là những người mua 215 cây sắt từ bị cáo T. Kết quả điều tra xác định khi bán sắt thì T nói dối với Hoàng P là sắt công trình dư thừa muốn bán; khi mua sắt thì Hoàng P và Thu P không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý Hoàng P và Thu P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với Phạm Huỳnh H là người được T gọi điện nhờ làm phụ xe ngày 20/7/2020. Kết quả điều tra không có tài liệu chứng cứ xác định H tham gia chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với H là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kiều Phúc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Kiều Phúc T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy 10 (Mười) bó sắt phi 12, chiều dài 12 cm được sơn màu vàng, 12 bó sắt phi 16 chiều dài 13cm được sơn màu xanh, đã rỉ sét; 02 (Hai) bình sơn, loại phun hiệu ATM SP RAY, thể tích 400ml, bên trong sơn màu vàng, chỉ còn lại ít sơn; 02 (Hai) bình sơn, loại phun hiệu ATM SP RAY, thể tích 400ml, bên trong sơn màu xanh, chỉ còn lại ít sơn.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 42/BB-CCTHADS ngày 13/01/2021).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Kiều Phúc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng

Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền